

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực cho nam sinh viên chuyên sâu bóng đá năm thứ nhất trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

ThS. Trần Ngọc Minh; GV. Nguyễn Kim Mạnh ■

TÓM TẮT:

Từ kết quả nghiên cứu đề tài, bài báo tập trung phân tích xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực (TĐTL) cho nam sinh viên (SV) chuyên sâu bóng đá năm thứ nhất Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Hà Nội (ĐHSPTDTTHN). Các nội dung phân tích bao gồm kết quả phỏng vấn lựa chọn các test, xác định độ tin cậy và tính thông báo của các test lựa chọn, xây dựng tiêu chuẩn đánh giá TĐTL cho nam SV chuyên sâu bóng đá năm thứ nhất trường ĐHSPTDTTHN.

Từ khóa: tiêu chuẩn, test, thể lực chuyên môn, bóng đá, sinh viên, chuyên sâu, đại học.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Qua thực tiễn công tác giảng dạy chúng tôi nhận thấy việc đánh giá chính xác TĐTL của SV và đánh giá được TĐTL đến đâu là phù hợp, là có lợi cho việc học và làm việc sau này. Việc ứng dụng đánh giá TĐTL cho SV chuyên sâu bóng đá (CSBĐ) cho phù hợp, chính là phục vụ tốt việc nâng cao chất lượng đào tạo môn CSBĐ nói riêng và chất lượng đào tạo của nhà trường nói chung.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: "*Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá TĐTL cho nam SV CSBĐ năm thứ nhất trường ĐHSPTDTTHN*".

Trong quá trình nghiên cứu, đề tài đã sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, tọa đàm, quan sát sư phạm, kiểm tra sư phạm, toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Lựa chọn test đánh giá thể lực chuyên môn cho nam SVCSBĐ năm thứ nhất trường ĐHSPTDTTHN

Qua tổng hợp các tài liệu có liên quan tới huấn luyện

ABSTRACT:

From the research results of the topic, the article focuses on analyzing the construction of criteria for assessing the fitness level of male students in the first year of Hanoi University of Physical Education and Sport. The content of the analysis includes the results of selected interviews, the determination of the reliability and relevance of the selected tests, the development of a standardized fitness assessment for male intensive football students in the first year at Hanoi University of Physical Education and Sport.

Keywords: standard, test, professional fitness, football, student, intensive, university.

nói chung, thực tiễn công tác giảng dạy môn Bóng đá cho nam SVCSBĐ năm thứ nhất trường ĐHSPTDTTHN nói riêng, chúng tôi đã thu thập được 16 test đánh giá TĐTL. Cụ thể

- Các tests về sức nhanh: dẫn bóng 20m, chạy 3 lần x 30m, sút bóng nhanh với 2,3 bước đà, dẫn bóng tốc độ 15m.

- Các tests về sức mạnh: phát bóng xa (m), ném biên (m), nằm sấp chống đẩy (lần), bật cóc (m).

- Các test về năng lực phối hợp vận động: chạy luân cộc 30m, tăng bóng bằng 2 mu chính diện, tăng bóng di chuyển 30m, tăng bóng 12bp.

- Các tests về sức bền: test cCooper, test chạy 12 phút (m), chạy sút bóng 20 quả liên tục, chạy 1500m.

Sau khi đã tổng hợp được 16 test trên, đề tài tiến hành phỏng vấn 15 người là giáo viên (GV), cán bộ quản lý (CBQL) trong nhà trường, phương án trả lời theo mức độ ưu tiên như sau:

Rất quan trọng: 5 điểm, quan trọng: 3 điểm, Ít quan trọng: 1 điểm.

Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 1 của đề tài:

Qua bảng 1 cho thấy: theo nguyên tắc phỏng vấn đặt ra, đề tài lựa chọn được 6 test sau để đánh giá TĐTL cho

nam SV CSBD năm thứ nhất trường ĐHSPTDTTHN: chạy 3 lần x 30m, phát bóng xa (m), ném biên (m), tăng bóng di chuyển 30m (lần), tăng bóng bằng 2 mu chính diện (quả), chạy 1500m.

2.2. Xác định độ tin cậy của test trên đối tượng nghiên cứu

Kết quả được trình bày tại bảng 2 và bảng 3.

Kết quả thông qua hệ số tương quan thứ bậc thu được như sau:

Kết quả trình bày ở bảng 2 và 3 cho thấy: có thể thấy ở tất cả các chỉ tiêu kiểm tra trên đối tượng nghiên cứu đều có mối tương quan chặt chẽ với thành tích học tập thực hành (điểm trung bình cộng các nội dung thực hành) hệ số tương quan r đạt tới mức từ 0,809 đến 0,888 với độ tin cậy $p < 0,01$. Như vậy, cả 6 test mà đề tài đã lựa chọn ban đầu đều có thể sử dụng để đánh giá TĐTL chuyên môn cho nam SV CSBD năm thứ nhất trường ĐHSPTDTTHN.

Như vậy, từ bảng 4 có thể thấy rằng kết quả giữa hai lần lập test có mối tương quan mạnh ở hầu hết các test đã được lựa chọn thông qua bảng 3 với hệ số tin cậy r từ 0,87 đến 0,902 lớn hơn r bằng = 0,80 ở ngưỡng $p = 1\%$. Từ kết quả nghiên cứu về lý luận, thực tiễn đề tài đã lựa chọn được 6 test đã lựa chọn ban đầu đều có thể sử dụng để đánh giá thể lực chuyên môn (TLCM) cho đối tượng nghiên cứu: 1. chạy 3 lần x 30m; 2. phát bóng xa (m); 3. ném biên (m); 4. tăng bóng di chuyển 30m (lần); 5. tăng bóng bằng 2 mu chính diện (quả); 6. chạy 1500m.

2.3. Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá TĐTL cho nam SV CSBD năm thứ nhất trường ĐHSPTDTTHN

2.3.1. Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá TĐTL cho nam SVCSBD năm thứ nhất, trường ĐHSPTDTTHN

Kết quả tính toán được trình bày cụ thể ở bảng 5.

Các chỉ tiêu đánh giá TĐTL cho nam SV CSBD năm thứ nhất trường ĐHSPTDTTHN được xây dựng ở bảng 5 rất thuận tiện cho việc sử dụng để đánh giá xếp

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn test đánh giá TLCM cho nam SV CSBD năm thứ nhất trường ĐHSPTDTTHN (n = 15)

Phân loại tố chất	Nội dung hỏi	Phương án lựa chọn						Tỷ lệ % điểm so với tổng điểm tối đa (75)
		Rất quan trọng		Quan trọng		Ít quan trọng		
		m _i	Điểm	m _i	Điểm	m _i	Điểm	
Sức nhanh	Dẫn bóng 20m	4	20	5	15	6	6	54,7%
	Chạy 3 lần x 30m	13	65	2	6	0	0	94,7%
	Sút bóng nhanh với 2,3 bước đà	6	30	7	21	2	2	50,6%
	Dẫn bóng tốc độ 15m (s)	3	15	5	15	7	7	49,3%
Sức mạnh	Phát bóng xa (m)	15	75	0	0	0	0	100%
	Ném biên (m)	15	75	0	0	0	0	100%
	Nằm sấp chống đẩy (lần)	6	30	7	21	2	2	70,6%
	Bật cóc (m)	4	20	4	20	7	35	100%
Năng lực phối hợp vận động	Tăng bóng di chuyển 30m	14	70	1	3	0	0	97,3%
	Chạy luồn cọc 30m (s)	4	20	5	15	6	6	54,7%
	Tăng bóng 12bp	3	15	5	15	7	7	49,3%
	Tăng bóng bằng 2 mu chính diện	14	70	1	3	0	0	97,3%
Sức bền	Test cooper	4	20	5	15	6	6	54,7%
	Test chạy 12 phút(m)	5	25	5	15	5	5	60%
	Chạy sút bóng 20 quả liên tục	4	20	7	21	4	4	60%
	Chạy 1500m	14	70	1	3	0	0	97,3%

Bảng 2. Kết quả kiểm tra các test đánh giá TLCM cho nam SVCSBD năm thứ nhất trường ĐHSPTDTTHN

TT	Test kiểm tra	(251658240 $\bar{x} \pm \delta$) của các kết quả kiểm tra	
		K49 kỳ I (n = 13)	K49 kỳ II (n = 13)
1	Chạy 3 lần x 30m (s)	12,2 ± 0,5	11,90 ± 0,5
2	Phát bóng xa (m)	43,5 251658240 ± 7,4	45,5 ± 8,30
3	Ném biên (m)	15,5 ± 5,1	16,1 ± 5,6
4	Tăng bóng di chuyển 30m (lần)	3 251658240 ± 1,5	2 ± 1
5	Tăng bóng bằng 2 mu chính diện (quả)	102 ± 30	120 251658240 ± 35
6	Chạy 1500m (phút)	6 ± 2,03	5,8 ± 3,09

Bảng 3. Mối tương quan giữa các test đánh giá TLMC với thành tích học tập của nam SV CSBD năm thứ nhất trường ĐHSPTDTTHN

TT	Test kiểm tra	Hệ số tương quan r		Độ tin cậy P
		K49 kỳ I (n = 13)	K49 kỳ II (n = 13)	
1	Chạy 3 lần x 30m (s)	0,818	0,816	< 0,01
2	Phát bóng xa (m)	0,839	0,826	< 0,01
3	Ném biên (m)	0,853	0,841	< 0,01
4	Tâng bóng di chuyển 30m (lần)	0,888	0,812	< 0,01
5	Tâng bóng bằng 2 mu chính diện (quả)	0,809	0,822	< 0,01
6	Chạy 1500m (phút)	0,830	0,850	< 0,01

Bảng 4. Mối tương quan giữa 2 lần lập test đánh giá TLMC của nam SV CSBD năm thứ nhất trường ĐHSPTDTTHN

TT	Các test kiểm tra	K49 Học kỳ I (n = 12)		
		Lần 1 ($\bar{x} \pm \delta$)	Lần 2 ($\bar{x} \pm \delta$)	r
1	Chạy 3 lần x 30m (s)	12,10 ± 0,55	12,08 ± 0,6	0,870
2	Phát bóng xa (m)	40,1251658240 ± 3,81	40,01 ± 3,65	0,979
3	Ném biên (m)	16,5 ± 5,41	16,45 ± 5,5	0,894
4	Tâng bóng di chuyển 30m (lần)	4 ± 1,5	3,8 ± 2	0,903
5	Tâng bóng bằng 2 mu chính diện (quả)	70 ± 30,2	72 251658240 ± 30,1	0,901
6	Chạy 1500m (phút)	5,7 ± 2,03	5,65 ± 2,04	0,902

Bảng 5. Tiêu chuẩn phân loại các chỉ tiêu đánh giá trình độ tập luyện thể lực

TT	Các test	Xếp loại				
		Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
1	Chạy 3 lần x 30m (s)	≤ 12	12,1 - 12,21	12,22 - 12,50	12,51 - 13	≥ 13
2	Phát bóng xa (m)	≥ 45	41 - 44	37 - 40	33 - 36	< 33
3	Ném biên (m)	≥ 20	18 - 19	16 - 17	14 - 15	< 14
4	Tâng bóng di chuyển 30m (lần)	≤ 2	3 - 4	5 - 6	7 - 8	> 8
5	Tâng bóng bằng 2 mu chính diện (quả)	≤ 90	70 - 80	50 - 60	30 - 40	< 30
6	Chạy 1500m (phút)	≤ 5,6	5,7 - 5,9	6,0 - 6,2	6,3 - 6,5	> 6,6

Bảng 6. Bảng điểm đánh giá TĐTL cho đối tượng nghiên cứu (n = 12)

TT	Các test	Điểm									
		10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
1	Chạy 3 lần x 30m (s)	11,9	12,0	12,1	12,2	12,3	12,4	12,51	12,6	13,0	13,1
2	Phát bóng xa (m)	46	45	43	41	39	37	35	33	32	31
3	Ném biên (m)	21	20	19	18	17	16	15	14	13	12
4	Tâng bóng di chuyển 30m (lần)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5	Tâng bóng bằng 2 mu chính diện (quả)	100	90	80	70	60	50	40	30	20	10
6	Chạy 1500m (phút)	5,4	5,6	5,7	5,9	6,0	6,2	6,3	6,5	6,7	6,9

loại từng chỉ tiêu đánh giá. GV sau khi tiến hành lập chỉ tiêu trong thực tiễn muốn thực hiện xếp loại SV cần tuân theo:

1. Xác định chỉ tiêu đánh giá tra cứu.
2. Đối chiếu với bảng tiêu chuẩn đã xây dựng để tiến hành phân loại trình độ theo chỉ tiêu.

2.3.2. Xây dựng bảng điểm đánh giá TĐTL cho đối tượng nghiên cứu

- Kết quả trình bày ở bảng 6.
Bảng điểm đánh giá TĐTL cho nam SV CSBD năm

thứ nhất trường ĐHSPTDTTHN được xây dựng ở bảng 6 rất thuận tiện cho việc sử dụng để đánh giá từng chỉ tiêu tập luyện. Giáo viên sau khi tiến hành lập test trong thực tiễn muốn thực hiện xếp loại SV cần tuân theo:

1. Xác định chỉ tiêu đánh giá tra cứu.
2. Căn cứ bảng điểm đã xây dựng, tiến hành phân loại trình độ theo chỉ tiêu.

2.3.3. Xây dựng bảng điểm tổng hợp đánh giá TĐTL cho nam SVCSBD năm thứ nhất, trường ĐHSPTDTTHN

Kết quả phân loại điểm tổng hợp đánh giá TĐTL cho đối tượng nghiên cứu, kết quả trình bày ở bảng 7.

Thực tiễn chứng minh rằng không phải SV nào đã có năng lực tốt ở chỉ tiêu này cũng có năng lực tốt ở các chỉ tiêu còn lại. Chính vì vậy, để đạt được tổng điểm cuối cùng không nhất thiết phải đạt được số điểm như nhau ở từng chỉ tiêu mà có thể lấy điểm ở chỉ tiêu này bù cho chỉ tiêu khác, miễn là tổng điểm đạt được thuộc khoảng của từng mức độ.

2.4. Kiểm nghiệm hiệu quả các tiêu chuẩn đánh giá TĐTL cho nam SV CSBĐ năm thứ nhất trường ĐHSPTDTHN

Để kiểm định tính hiệu quả của các nội dung và tiêu chuẩn đánh giá TĐTL cho nam SV CSBĐ năm thứ nhất trường ĐHSPTDTHN, đề tài tiến hành đánh giá theo 2 quy trình thuận và nghịch như sau:

2.4.1. Kiểm tra thuận

Tháng 12 năm 2017, trước khi thi kết thúc học phần môn bóng đá, chúng tôi tiến hành kiểm tra TĐTL của nam SV CSBĐ năm thứ nhất trường ĐHSPTDTHN và

Bảng 7. Bảng điểm tổng hợp đánh giá TĐTL cho đối tượng nghiên cứu

Phân loại điểm tổng hợp	Tổng điểm
Tốt	≥ 54
Khá	42 - 53
Trung bình	30 - 41
Yếu	18 - 29
Kém	<18

dự báo kết quả thi kết thúc học phần môn Bóng đá.

Kết quả được trình bày ở bảng 8.

Như vậy, qua bảng 8 cho chúng ta thấy những SV có tổng điểm kiểm tra thể lực cao và được dự đoán có thành tích thi kết thúc học phần tốt thì trên thực tế đã dành được thành tích cao và ngược lại, những SV có tổng điểm kiểm tra thể lực thấp được dự đoán không có thành tích thi kết thúc học phần tốt thì kết quả thi sẽ không được khả quan.

2.4.2. Kiểm tra nghịch

Kết quả được trình bày ở 9.

Qua bảng 9 cho thấy trên thực tế những SV có điểm

Bảng 8. So sánh kết quả kiểm tra trình độ tập luyện thể lực và dự báo thành tích thi kết thúc học phần môn Bóng đá với kết quả điểm học phần của đối tượng nghiên cứu

TT	Họ và tên	Tổng điểm	Xếp loại	Dự báo kết quả thi học phần	Điểm học phần thực tế
1	Lục Duy Anh	56	Tốt	9	10
2	Nguyễn Trọng Giang	52	Khá	8	8
3	Nguyễn Thanh Tùng	54	Tốt	10	10
4	Nguyễn Tiến Hoat	55	Tốt	9	10
5	Nguyễn Văn Hiệp	54	Tốt	9	10
6	Nguyễn Đình Tiền	45	Khá	8	8
7	Nguyễn Hoài Nam	53	Khá	7	7
8	Nguyễn Đức Nghĩa	45	Khá	7	8
9	Đặng Thanh Long	45	Khá	8	8
10	Lê Văn Bình	42	Khá	8	8
11	Đình Đức triệu	43	Khá	7	8
12	Nguyễn Hoàng Hưng	54	Tốt	10	9

Bảng 9. Bảng điểm kiểm tra trình độ tập luyện thể lực và thành tích thi của đối tượng nghiên cứu (học kỳ 1, năm học 2017 - 2018)

TT	Họ và tên	Tổng điểm kiểm tra các test thể lực	Điểm thi học kỳ	Xếp loại
1	Lục Duy Anh	55	10	Tốt
2	Nguyễn Trọng Giang	52	8	Khá
3	Nguyễn Thanh Tùng	55	10	Tốt
4	Nguyễn Tiến Hoat	56	10	Tốt
5	Nguyễn Văn Hiệp	54	9	Tốt
6	Nguyễn Đình Tiền	46	8	Khá
7	Nguyễn Hoài Nam	53	8	Khá
8	Nguyễn Đức Nghĩa	45	8	Khá
9	Đặng Thanh Long	45	8	Khá
10	Lê Văn Bình	43	8	Khá
11	Đình Đức triệu	43	8	Khá
12	Nguyễn Hoàng Hưng	55	9	Tốt

Bảng 10. Kết quả phỏng vấn SV nhận xét về tính khách quan, chính xác của các tiêu chuẩn đã xây dựng trong kiểm tra đánh giá TĐTL cho nam SV CSBD năm thứ nhất trường ĐHSPTDTTHN (n = 56)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả trả lời					
		Cao	Tỷ lệ %	Bình thường	Tỷ lệ %	Thấp	Tỷ lệ %
1	Tính khách quan trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập thể lực môn Bóng đá	55	98	1	2	0	0
2	Tính chính xác trong đánh giá kết quả học tập thể lực môn Bóng đá	54	96	2	4	0	0

Bảng 11. Kết quả phỏng vấn giảng viên bộ môn đánh giá tính hiệu quả của các test mà đề tài đã lựa chọn và xây dựng trong kiểm tra đánh giá TĐTL cho đối tượng nghiên cứu (n = 6)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả trả lời (n = 6)			
		Tán đồng		Không tán đồng	
		n	tỷ lệ %	n	tỷ lệ %
1	Nội dung kiểm tra đã phản ánh đúng nội dung học tập	6	100.00	0	0.00
2	Đã chú trọng nội dung kiểm tra thể lực	6	100.00	0	0.00
3	Cân đối về yêu cầu kiểm tra giữa các nội dung	6	100.00	0	0.00
4	Các nội dung kiểm tra có tính chặt chẽ	6	100.00	0	0.00
5	Có tính khoa học và tính thực tiễn	5	83	1	16.6
6	Có tính hiệu quả cao	5	83	1	16.6
7	Mất ít thời gian	5	83	1	16.6

thi học phần tốt thì thành tích kiểm tra thể lực cũng đạt tổng điểm tốt và ngược lại, những SV có điểm học phần bóng đá không tốt thì tổng điểm kiểm tra thể lực cũng chỉ ở mức trung bình và yếu.

Để khách quan hơn trong việc kiểm định tính hiệu quả các tiêu chuẩn đánh giá TĐTL cho nam SVCSBD đề tài đã tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi đối với 56 SVCSBD. Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 10.

Qua bảng 10 cho thấy kết quả phỏng vấn SV đã học qua môn Bóng đá cho thấy, hầu hết SV có câu trả lời là các nội dung và tiêu chuẩn để kiểm tra, đánh giá TĐTL cho nam SV CSBD năm thứ nhất trường ĐHSPTDTTHN có tính khách quan và độ chính xác, còn tỷ lệ có câu trả lời cho rằng tính khách quan và tính chính xác trong đánh giá TĐTL cho SV CSBD thấp là không đáng kể chỉ chiếm từ 2% đến 4%.

Để có thêm căn cứ thực tiễn nhằm đánh giá tính hiệu quả công tác kiểm tra đánh giá TĐTL cho đối tượng nghiên cứu đối với những test đã lựa chọn và xây dựng,

đề tài đã tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi đối với các GV trong bộ môn. Kết quả được trình bày ở bảng 11.

Kết quả trình bày ở bảng 11 cho thấy: hầu hết đối tượng được phỏng vấn đều nhất trí cao (từ 83.00% đến 100%) với các tiêu chí của những nội dung kiểm tra đánh giá TĐTL cho nam SV CSBD năm thứ nhất trường ĐHSPTDTTHN mà đề tài đã lựa chọn.

3. KẾT LUẬN

Thông qua việc nghiên cứu đề tài đã xây dựng được tiêu chuẩn phân loại, bảng điểm và bảng điểm tổng hợp đánh giá TĐTL cho nam SV CSBD năm thứ nhất trường ĐHSPTDTTHN, đồng thời tiến hành kiểm nghiệm các tiêu chuẩn đã xây dựng theo hướng kiểm tra thuận, kiểm tra nghịch cũng như đánh giá từ SV và giáo viên bộ môn. Kết quả, tiêu chuẩn đã xây dựng có hiệu quả thiết thực trong đánh giá TĐTL cho nam năm thứ nhất trường ĐHSPTDTTHN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Bửu, Nguyễn Thế Truyền (1989), *Lý luận và phương pháp thể thao trẻ*, Nxb. TĐTT, thành phố Hồ Chí Minh.
2. Vũ Cao Đàm (1995), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Viện nghiên cứu phát triển giáo dục, Nxb Giáo dục Hà Nội.
3. Nguyễn Quốc Đăng (2006), *Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực thực hành môn Điền Kinh cho SV chuyên ngành GDTC trường đại học Vinh*, Luận văn thạc sĩ giáo dục học.

Nguồn bài báo: từ đề đề tài cấp cơ sở: “Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá TĐTL cho nam SV CSBD năm thứ nhất trường ĐHSPTDTTHN”, đơn vị: trường ĐHSPTDTTHN.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 26/9/2018; ngày phản biện đánh giá: 18/11/2018; ngày chấp nhận đăng: 15/12/2018)